

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Tú;

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST/HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1976, tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ *, phường Quan C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí S (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 02 tiền sự, theo Quyết định số 79, ngày 08/7/2002 của Công an phường Quan C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2020 Công an thành phố T xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của các thành viên trong gia đình đều chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Bản án số 149/2012/HSST ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 66/HS-ST, ngày 25/3/1994 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội gây rối trật tự nơi công cộng. Quyết định số 2840a/QĐ-UB, ngày 25/9/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 02/7/2002 Công an phường Quan C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Tàng Thị M, sinh năm 1977; vắng mặt.
2. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1973; vắng mặt.
3. Ông Phùng Xuân T, sinh năm; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2022 Nguyễn Chí T đến thuê nhà của vợ chồng Hoàng Văn P và Tàng Thị M tại Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng giữa tháng 5 năm 2022 Nguyễn Chí T đến khu vực chợ bờ sông thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) với một người đàn ông lạ mặt. Sau đó Nguyễn Chí T đi xe khách về nhà Hoàng Văn P và cất giấu ma túy ở đầu giường ngủ. Sau đó khoảng 1 đến 2 ngày Nguyễn Chí T lấy gói ma túy để ở đầu giường ra và chia gói ma túy này thành nhiều gói ma túy nhỏ để bán, mỗi gói ma túy nhỏ Nguyễn Chí T dùng túi ni lông màu trắng gói lại và buộc bên ngoài bằng dây chun màu vàng, Nguyễn Chí T để các gói ma túy nhỏ vừa chia được vào trong túi ni lông màu trắng và cất tại nóc chuồng gà nhà Hoàng Văn P. Nguyễn Chí T biết vợ chồng chủ nhà là Hoàng Văn P và Tàng Thị M có khó khăn về tài chính nên đã bảo Hoàng Văn P và Tàng Thị M bán ma túy thuê cho Nguyễn Chí T trong lúc Nguyễn Chí T không có ở nhà và được Hoàng Văn P, Tàng Thị M đồng ý. Hai bên thỏa thuận trả tiền công bán ma túy là 50.000 đồng/gói. Sau đó, Nguyễn Chí T đã nhiều lần đưa ma túy cho Tàng Thị M bán, trong đó xác định được ngày 18/5/2022 Tàng Thị M đã bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, trong đó 01 gói có giá 500.000 đồng, 01 gói có giá 1.000.000 đồng; ngày 25/5/2022 bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Đặng Đức H.

Ngày 27/5/2022, Nguyễn Chí T đưa ma túy cho Hoàng Văn P và cùng ngày Hoàng Văn P đã bán 04 gói ma túy Heroin cho Đặng Đức H với giá 2.000.000 đồng. Sau đó Đặng Đức H mang số ma túy này về nhà thì bị Công an thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Sáng ngày 28/5/2022, Nguyễn Chí T tiếp tục giao cho Tàng Thị M 01 (một) gói ma túy Heroin để bán cho khách, Tàng Thị M đang cất giấu trong người, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 phát hiện, tạm giữ khi khám xét người. Quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Văn P và Tàng Thị M thu giữ thêm 01 gói ma túy tại phòng ngủ và 31 gói ma túy cất giấu trên nóc chuồng gà.

Sau khi biết Hoàng Văn P và Tàng Thị M bị Công an huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ, Nguyễn Chí T đã bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN-CSĐT, ngày 21/10/2022 truy nã đối với Nguyễn Chí T. Đến ngày 10/11/2022 Nguyễn Chí T bị bắt tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại kết luận giám định số 176/KL-KTHS, ngày 29/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 06 (sáu) gói giấy thu trên người Đặng Đức H là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,285 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 05 (năm) gói giấy đựng trong 01 (một) túi nilon thu tại phòng ngủ (khi khám xét) của Đặng Đức H đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,246 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon đựng cùng một đoạn ống nhựa thu tại phòng ngủ (khi khám xét) của Đặng Đức H là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,024 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 177/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất cục, chất bột màu trắng thu tại phòng ngủ Hoàng Văn P và Tàng Thị M đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,279 gam (đã trừ bì); 31 (ba mươi mốt) gói chứa chất cục, chất bột màu trắng thu giữ tại nóc chuồng gà nhà Hoàng Văn P (khi khám xét) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 9,636 gam (đã trừ bì); 03 (ba) cục chất bột màu trắng thu giữ trên người Tàng Thị M (khi khám xét) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 3,660 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar; model B310, màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử

dụng: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Chí T do phạm tội mà có. Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận bị cáo cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra là cao đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi mà các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng những người làm chứng Tàng Thị M, Hoàng Văn P, Phùng Xuân T nhưng đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Đầu tháng 5/2022 bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi mua ma túy với người đàn ông không biết quen biết tại chợ B, thành phố L để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy về bị cáo đã tự bán cho các đối tượng không quen biết nhiều lần. Đồng thời thuê vợ chồng Tàng Thị M, Hoàng Văn P bán ma túy và trả tiền công cho Tàng Thị M và Hoàng Văn P là 50.000 đồng/gói. Tàng Thị M đã thực hiện hành vi bán ma túy thuê cho Nguyễn Chí T nhiều lần, trong đó xác định được 02 lần vào các ngày 18/5/2022 và ngày 25/5/2022. Hoàng Văn P thực hiện hành vi bán ma túy thuê 01 lần vào ngày 27/5/2022. Tổng số ma túy mà Tàng Thị M và Hoàng Văn P bán đã xác định được là 0,555 gam. Qua khám xét thu giữ số ma túy mà Nguyễn Chí T cất giấu và số ma túy Nguyễn Chí T đưa cho Tàng Thị M nhưng chưa kịp bán là 13,593 gam. Như vậy, xác định tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Chí T mua bán và phải chịu trách nhiệm hình sự là 14,148 gam Heroin. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán phép chất ma túy, đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Chí T thuê các đối tượng là Tàng Thị M, Hoàng Văn P thực hiện hành

vi bán trái phép chất ma túy, Tàng Thị M đã bán được nhiều lần, Hoàng Văn P bán được 01 lần. Tàng Thị M và Hoàng Văn P đã bị xét xử ở vụ án khác, trong đó Tàng Thị M bị xử phạt 08 năm tù; Hoàng Văn P bị xử phạt 02 năm tù. Bị cáo Nguyễn Chí T là người trực tiếp mua ma túy với người đàn ông không biết tên, rồi bán lại cho các đối tượng nghiện, đồng thời thuê Tàng Thị M, Hoàng Văn P bán ma túy vì vậy bị cáo Nguyễn Chí T giữ vai trò chính trong vụ án.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Nguyễn Chí S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ là Trần Thị C được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án đã được xóa án tích; 03 lần bị xử phạt hành chính, trong đó 02 lần chưa được xóa tiền sự, Bị cáo là người nghiện ma túy và đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở bắt bắt buộc. Do đó, khẳng định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 10/02/2023 tại nơi cư trú của bị cáo thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, ngoài ra bị cáo người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Xét thấy, bị cáo không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo nhận được từ việc bán ma túy của Tàng Thị M và Hoàng Văn P, mỗi người là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.000.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Chí T ngày 10/11/2022 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với hành vi phạm tội của Tăng Thị M, Hoàng Văn P, các đối tượng khác và toàn bộ vật chứng đã được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Chí T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở để xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và những nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/11/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

3. Về vật chứng: Trả cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar; model B310, màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng được đựng trong phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ